

4. Đại tổng mẫu:

→ \bar{X} (TB mẫu)

→ S^2 (ps hiện chỉnh)

→ S (độ lệch chuẩn mẫu)

S^{*2} (ps khi biết σ^2 vâng góc)

→ f (tần suất mẫu)

5. Ước lượng điểm

→ $\mu = E X$: \bar{X} là UL k° chẵn, vững, hiệu quả của μ

→ $\sigma^2 = D X$: S^2 ; S^{*2} (biết k° vâng góc $E X$)
là UL k° chẵn, vững của σ^2

→ p (XS tổng thể, tỉ lệ % phi dân hiện tổng thể, tham số của p bố Bernoulli)

f - UL k° chẵn, vững, hiệu quả của p .

6) UL khoảng tin cậy

Độ tin cậy $\beta = 1 - \alpha \rightarrow \alpha = 1 - \beta$

Mẫu $W = (X_1, \dots, X_n)$ có n .

→ $\mu = E X$: khoảng chẵn $(\bar{X} - \varepsilon; \bar{X} + \varepsilon)$
($\sigma^2 = D X$, ps tổng thể) ε - độ chẵn sai (sai số)

→ σ^2 đã biết: $\varepsilon = U_{\alpha/2} \frac{\sigma}{\sqrt{n}}$
→ Có mẫu n tối thiểu: $n \geq \frac{\sigma^2 \cdot (U_{\alpha/2})^2}{\varepsilon_0^2}$
(biết $\varepsilon \leq \varepsilon_0$)

→ σ^2 chưa biết, có mẫu $n > 30$: $\varepsilon = U_{\alpha/2} \frac{S}{\sqrt{n}}$
→ Có mẫu tối thiểu: $n \geq \frac{S^2 \cdot (U_{\alpha/2})^2}{\varepsilon_0^2}$